TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HD** **TỈNH HD**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 04 - 01 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD - TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Nga.
2. Ông Vũ An Quản.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 178/2021/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 175/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trương Công Đ - sinh năm: 1997 tại Hà Nội; Đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 24, phường Thượng Thanh, quận LB, thành phố HN và nơi cư trú: số 7/3 Nguyễn Đình Chiểu, phường Ngọc Châu, thành phố HD, tỉnh HD; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn Th - sinh năm: 1968 và bà Ngô Thị Thanh H - sinh năm: 1972.

Tiền án: không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 385/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xử phạt bị cáo về hành vi Tàng trữ trái phép pháo nổ, xử phạt 35.000.000 đồng, đã nộp phạt ngày 22/01/2021.

Nhân thân:

- Bản án số 126/2013/HSST ngày 23/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội: *"Cướp tài sản"*, trị giá tài sản là 12.525.000 đồng, ngày phạm tội 17/4/2013, bị cáo chưa đủ 16 tuổi,

chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2014, đã chấp hành xong án phí ngày 03/9/2013.

- Bản án số 78/2015/HSST ngày 23/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, trị giá tài sản 8.000.000 đồng, ngày phạm tội 11/7/2015, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đã chấp hành xong án phí ngày 11/12/2015, ngày 07/6/2016. Số tiền bị cáo phải bồi thường 1.300.000 đồng thì người được thi hành án không làm đơn yêu cầu thi hành án.

- Bản án số 194/2015/HSST ngày 09/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, trị giá tài sản 6.545.000 đồng, ngày phạm tội 03/6/2015, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đã chấp hành xong án phí ngày 07/6/2016, tổng hợp hình phạt với Bản án số 78/HSST ngày 23/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, tổng hợp là 18 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 18/9/2017. Số tiền bị cáo phải bồi thường là 6.545.000 đồng thì người được thi hành án không làm đơn yêu cầu thi hành án.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Văn Lợi, sinh năm: 1983 tại HD; ĐKHKTT và nơi cư trú: số nhà 24/128 Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố HD, tỉnh HD; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn Th - sinh năm: 1957 và bà Trần Thị S - sinh năm: 1958.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 130/HSST ngày 20/12/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, trị giá tài sản là 800.000 đồng, *(phạm tội khi chưa thành niên)*, chấp hành xong án phí ngày 03/9/2002.

- Bản án số 132/STHS ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, trị giá tài sản là 3.850.000 đồng, *(phạm tội khi chưa thành niên)*, tổng hợp với Bản án số 130/HSST ngày 20/12/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tổng hình phạt là 18 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2002; chấp hành xong án phí ngày 03/9/2002.

- Bản án số 73/HSST ngày 25/7/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, trị giá tài sản là 1.800.000 đồng, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2004; chấp hành xong án phí ngày 17/6/2008. Số tiền bị cáo phải bồi thường là 345.000 đồng thì người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án.

- Bản án số 73/HSST ngày 07/6/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, trị giá tài sản là 1.000.000 đồng*,(tái phạm nguy hiểm),* chấp hành xong án phí ngày 17/6/2008, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2007.

- Bản án số 206/2007/HSST ngày 31/12/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, trị giá tài sản là 8.150.000 đồng, chấp hành xong án phí ngày 17/6/2008 *(tái phạm nguy hiểm).*

- Bản án số 15/2008/HSST ngày 16/01/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, trị giá tài sản là 24.000.000 đồng, *(tái phạm nguy hiểm),* tổng hợp với Bản án số 206/2007/HSST ngày 31/12/2007 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tổng hình phạt là 05 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/9/2012, chấp hành xong án phí ngày 05/5/2010. Số tiền bị cáo phải bồi thường thì người được thi hành án không yêu cầu thi hành án.

- Bản án số 10/2014/HSST ngày 22/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 27 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, trị giá tài sản là 10.680.000 đồng *(tái phạm nguy hiểm),* chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2016, đã chấp hành xong án phí hình sự số tiền 200.000 đồng và truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng ngày 26/11/2014.

- Bản án số 102/2016/HSST ngày 08/12/2016 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, trị giá tài sản là 6.500.000 đồng *(tái phạm nguy hiểm)*, chấp hành xong án phạt tù ngày 21/6/2019, đã chấp hành xong án phí hình sự số tiền 200.000 đồng và 750.000 đồng sung quỹ Nhà nước ngày 08/12/2016.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Văn Đức, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: số 11/2/71 phố Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố HD, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Quang M, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: số 1/78 phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố HD, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đoàn Văn Th, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: số 24/128 phố Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố HD, tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Triệu Việt D *(tên gọi khác Triệu Việt H),* sinh năm: 1975.

Địa chỉ: thôn Triệu Thái, thị trấn Thanh Miện, huyện TM, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đoàn Văn N, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: số 440 phố Trần Hưng Đạo, phường Ngọc Châu, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 16/7/2021, Đoàn Văn L và Trương Công Đ đến nhà anh Đoàn Văn N chơi. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/7/2021, tại nhà của anh N , Đ rủ L đi trộm cắp tại khu nhà trọ ngõ 180 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố HD do trước đây Đ đã thuê trọ, L đồng ý. Khoảng hơn 03 giờ 00 phút cùng ngày, Đức điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS 34K1 - 031.08 *(là xe của anh Đoàn Văn Th - anh trai của L)* chở L đến khu dãy nhà trọ ở ngõ 180 Nguyễn Thị Duệ. Thấy cổng không khóa, Đ dừng lại. L đứng ngoài cảnh giới còn Đ đi vào khu trọ thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu đen - bạc, BKS 34P1 - 1356 của anh Trần Văn Đ dựng ở sân trước cửa phòng trọ tầng 1, gần khu vực cầu thang ngoài trời cuối dãy nhà trọ. Xe không khóa cổ, khóa càng. Đ dong xe ra ngoài ngõ đưa cho L . Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius và dùng chân đẩy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Louvo LX do L điều khiển về nhà anh N để, rồi cả hai về nhà. Buổi trưa cùng ngày, Đ quay lại nhà anh N tháo biển số vứt đi. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, anh Triệu Việt D *(tên thường gọi là H "Hải")* đến nhà anh N chơi. L nói với anh D có chiếc xe máy của bạn nhờ anh D cầm cắm xe hộ, anh D đồng ý. Khoảng hơn 18 giờ 00 phút cùng ngày, anh D đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu đen - bạc, không đeo biển số đến nhà anh Vũ Quang M *(là bạn quen biết xã hội)* đặt làm tin, vay anh M số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, anh D quay lại nhà anh N đưa cho Đ 1.200.000 đồng *(do Đ còn nợ 800.000 đồng của anh D).* Đ chia cho L 250.000 đồng. Số tiền còn lại, Đ , L tiêu xài chung hết.

Ngày 30/8/2021, sau khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD thông báo chiếc xe là vật chứng của vụ án nên anh Vũ Quang M đã tự nguyện giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu đen - bạc, không đeo biển số cho Cơ quan điều tra. Cùng ngày, Đoàn Văn L giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 34K1 - 031.08.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 62/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố HD kết luận: Giá trị của 01 *(một)* chiếc xe mô tô Yamaha, loại Nouvo

LX, màu sơn đen - bạc là: 5.875.000đ *(Năm triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)*.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ngày 11/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu đen - bạc, không đeo biển số cho anh Trần Văn Đ. Anh Đức nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 34K1 - 031.08, L và Đ sử dụng để phạm tội là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đoàn Văn Th , sinh năm: 1981; địa chỉ: 24/128 Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố HD *(anh trai của L)*. Anh Th không biết mục đích L mượn xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD đã trả lại xe mô tô cho anh Th quản lý, sở hữu.

Đối với Biển số xe 34K1 - 031.08, sau khi tháo ra, Đức đã vứt đi không rõ vị trí nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD không thu giữ được.

Đối với số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng)* anh Vũ Quang M cho anh D vay, anh M tự nguyện không yêu cầu anh D hoàn trả và không yêu cầu anh D trả nợ anh trong vụ án này.

Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, về vật chứng và về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố các bị cáo về tội danh trên là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Trần Văn Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Anh Đ trình bày đã được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu đen bạc bị mất, xe không còn biển số do bị cáo Đ tháo biển số vứt đi. Anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiền làm lại biển số xe, cho các bị cáo số tiền làm biển số xe này và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự. Đồng thời anh cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Quang M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Đ với số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng)* anh Vũ Quang M cho anh D vay, anh M tự nguyện không yêu cầu anh D hoàn trả và không yêu cầu anh D trả nợ anh trong vụ án này.

Tại phiên tòa, anh Đoàn Văn Th là anh trai của bị cáo L trình bày, anh là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 34K1-031.08. Anh có cho bị cáo L mượn xe từ đầu năm 2021 để đi làm, khi anh cho bị cáo mượn xe, anh không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Đến nay, anh đã được nhận lại chiếc xe này và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 174/CT-VKSTPHD ngày 23/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố các bị cáo Trương Công Đ và Đoàn Văn L về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Trương Công Đ và Đoàn Văn L phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; xử phạt bị cáo Trương Công Đ từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2021; xử phạt bị cáo Đoàn Văn L từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2021. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng; Về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết; Về xử lý vật chứng: không phải giải quyết. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo Trương Công Đ và Đoàn Văn L , mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trên cơ sở đơn trình báo và lời khai của bị hại, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng phù hợp với nhau, sơ đồ hiện trường, biên bản xác định hiện trường, biên bản định giá tài sản, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 17/7/2021, tại dãy nhà trọ ở ngõ 180 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố HD, lợi dụng sự sơ hở của anh Trần Văn Đ khi dựng xe mô tô ở sân nhà trọ không khóa cổ, khóa càng và không có người trông giữ, Đoàn Văn L cảnh giới để Trương Công Đ lén lút chiếm đoạt của anh Trần Văn Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu đen bạc, biển số 34P1-1356 trị giá 5.875.000đ *(Năm triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)*. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên của anh Trần Văn Đ là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Trị giá chiếc xe mô tô mà các bị cáo chiếm đoạt của anh Đ là 5.875.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD đã truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của anh Trần Văn Đ trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Đ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước nên đây là vụ án đồng phạm, có tính chất giản đơn. Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án thì thấy: bị cáo Trương Công Đ là người đề xuất rủ bị cáo Đoàn Văn L đi trộm cắp tài sản, điều khiển xe mô tô chở L đi trộm cắp tài sản và trực tiếp trộm cắp xe mô tô của anh Trần Văn Đ . Bị cáo Lợi được Đức rủ với vai trò đồng phạm là người giúp sức, cảnh giới cho bị cáo Đ vào trộm cắp xe của anh Trần Văn Đ và nhờ anh D cầm cố xe hộ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Đối với bị cáo Đ , bị cáo có một tiền sự: ngày 19/01/2021, Ủy ban nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xử phạt hành chính đối với bị cáo về hành vi Tàng trữ trái phép pháo nổ, bị cáo bị xử phạt 35.000.000 đồng, đã nộp phạt ngày 22/01/2021. Tuy nhiên, ngày 17/7/2021, bị cáo phạm tội nên bị cáo chưa được xóa tiền sự. Về nhân thân, bị cáo Đ đã ba lần bị kết án còn bị cáo L đã tám lần bị kết án; đối với các bản án này, các bị cáo đều đã được xóa án tích nhưng các bị cáo vẫn có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Đ tham gia vụ án có vai trò tích cực hơn bị cáo L , nhân thân có một tiền sự nên giữ vai trò chính và phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo L . Tuy nhiên, các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật nhưng vẫn cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Đối với anh Đoàn Văn Th cho bị cáo L mượn xe mô tô của anh nhưng anh không biết việc Lợi sử dụng vào việc phạm tội; anh Vũ Quang M không biết chiếc xe mô tô mà anh Triệu Việt D đặt làm tin để vay tiền là tài sản do phạm tội

mà có; anh Triệu Việt D không biết chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo LX, màu đen bạc do L , Đ phạm tội mà có; anh Đoàn Văn N không biết việc L , Đ bàn bạc, rủ nhau đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ngày 11/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu đen - bạc, không đeo biển số cho anh Trần Văn Đ . Anh Đ nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 34K1 - 031.08, các bị cáo L và Đ sử dụng để phạm tội là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đoàn Văn Th là anh trai của bị cáo L . Anh Th không biết mục đích bị cáo L mượn xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD đã trả lại xe mô tô cho anh Th quản lý, sở hữu là phù hợp nên không đặt ra giải quyết.

Đối với biển số xe mô tô 34K1 - 031.08, sau khi tháo ra, Đ đã vứt đi không rõ vị trí nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD không thu giữ được; anh Trần Văn Đ đã tự làm lại biển số xe mô tô trên, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh tiền làm lại biển số xe và cho các bị cáo số tiền làm lại biển số xe này nên không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng anh Vũ Quang M cho anh D vay, anh M tự nguyện không yêu cầu anh D hoàn trả và không yêu cầu anh D trả nợ anh trong vụ án này nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Công Đ và Đoàn Văn L phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: bị cáo Trương Công Đ 13 *(mười ba)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2021.

Xử phạt: bị cáo Đoàn Văn L 10 *(mười)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2021.

2. Về án phí: buộc bị cáo Trương Công Đ và Đoàn Văn L , mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDTP.HD;
- VKSND tỉnh HD;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố HD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố HD ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh HD ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- Chi cục THADSTP.HD;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thúy Hạnh